

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Lương

Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày: 06/6/1991 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã CTB, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Q, xã CTĐ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Lê Văn M, sinh năm: 1947. Mẹ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1954. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án tháng 3/2013. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2022. (Có mặt).

2. Nguyễn Chấn T, sinh ngày: 29/5/1993 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn E, huyện F, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề Nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Lê Tấn N, sinh năm: 1968. Mẹ: Nguyễn Thị Cát G, sinh năm: 1969. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 09/01/2022. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Tấn I, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, thị trấn CD, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Bà Bùi Trúc P, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố BA, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn H, Nguyễn Chấn T là người nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. H bán ma túy cho người nghiện. H nói T đi giao ma túy cho người mua, H trả tiền công cho T. T đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 09/01/2022, H được người tên M (chưa rõ lai lịch) cho 02 bịch ma túy. H cất trong túi quần để bán lại.

Vào khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi H, T đang ở cơ sở massage Kim Cương thuộc tổ dân phố BA, phường CPB, thành phố R thì có Nguyễn Tấn I gọi điện thoại cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. H đồng ý. H nói Tài đến cây xăng Quân đội ở phường CPB sẽ có người giao ma túy. Lúc này, H đưa cho T 01 bịch ma túy và nói T bỏ vào bao thuốc lá đến khu vực cây xăng Quân đội giao cho Tài và lấy 1.000.000 đồng. T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 60H7-6067 đến cây xăng Quân đội giao ma túy cho I. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi T đến cây xăng Quân đội ở phường CPB giao ma túy cho I thì bị phát hiện, thu giữ 01 bịch nilong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A).

T hành kiểm tra cơ sở massage Kim Cương, H giao nộp 01 bịch nilong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu B).

Tại bản kết luận giám định số 51 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1640g là loại Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1456g là loại Methamphetamine.

Ngoài ra, H, T khai nhận nhiều lần bán ma túy cho người nghiện nhưng không xác định được người mua, thời gian, địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với H khai nhận có được 02 bịch ma túy là do người tên M không rõ lai lịch cho. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Trúc Phương là chủ cơ sở massage Kim Cương, P không biết H, T cất giấu ma túy để bán cho người khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSCR-HS ngày 15/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố các bị cáo H, T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo H; xử phạt bị cáo H từ 04 năm đến 05 năm tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 2,3096g ma túy loại Methamphetamine; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô 60H7-6067, 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen, gắn sim số 093160613, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh gắn sim 1 số 0387040500, gắn sim 2 số: 0896366883, số tiền 600.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Tấn I, Bùi Trúc P tuy nhiên ông I, bà P đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của ông I, bà P không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H không thừa nhận hành vi nhờ bị cáo Nguyễn Chấn T bán ma túy cho Nguyễn Tấn I với số tiền 1.000.000 đồng nhưng xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo Nguyễn Chấn T, lời khai của các người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để khẳng định: Lê Văn H, Nguyễn Chấn T là người nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân; vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/01/2022, tại khu vực cây xăng Quân đội ở phường CPB, thành phố R, H, T đã có hành vi bán 1,1640g ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Tấn I với giá 1.000.000 đồng. Thu giữ của H, T 2,3096g ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 41/CT-VKSCR-HS ngày

15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, làm lan truyền các bệnh truyền nhiễm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Xét vai trò, tính chất và mức độ của từng bị cáo khi thực hiện hành vi để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Bị cáo H là người rủ rê, xúi giục bị cáo T phạm tội, còn bị cáo T là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo H không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân xấu. Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 1,0441g (Một phẩy không bốn bốn một gam) ma túy loại Methamphetamine niêm phong trong mẫu ký hiệu A, có chữ ký của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và 1,0041g (Một phẩy không không bốn một gam) ma túy loại Methamphetamine niêm phong trong mẫu ký hiệu B, có chữ ký của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa là vật chứng cấm lưu hành nên bị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh (xe máy) biển số 60H7-6067, nhãn hiệu WAVE @, màu xanh, số máy: LC152FMH*0444916*, số khung: YX110*00444935* (Tại thời điểm giao nhận xe không có hai yếm trước, không có khung chiếu hậu bên phải, xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo bản photo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) là tài sản của bị cáo T, T dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS, màu đen, gắn sim số 0931606136, số imel 1: 861504041490110, số imel 2: 861504041650275 là tài sản của bị cáo T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim 1 số 0387040500, gắn sim 2 số: 0896366883, số Imel 1: 867671055582837, số imel 2: 867671055582829 là tài sản của bị cáo H, các bị cáo dùng H, T dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tại thời điểm giao nhận: đối với tất cả các điện thoại trên đều đã cũ, đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra được chất lượng máy, số IMEL và số sim.

- Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đã nộp vào số tài khoản 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước R là tiền

do bị cáo H phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Chấn T.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

1.1. Bị cáo Lê Văn H 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022).

1.2. Bị cáo Nguyễn Chấn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt ngày 09/01/2022.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 1,0441g (Một phẩy không bốn bốn một gam) ma túy loại Methamphetamine niêm phong trong mẫu ký hiệu A, có chữ ký của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và 1,0041g (Một phẩy không không bốn một gam) ma túy loại Methamphetamine niêm phong trong mẫu ký hiệu B, có chữ ký của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hai bánh (xe máy) biển số 60H7-6067, nhãn hiệu WAVE @, màu xanh, số máy: LC152FMH*0444916*, số khung: YX110*00444935* (Tại thời điểm giao nhận xe không có hai yếm trước, không có khung chiếu hậu bên phải, xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo bản photo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ); 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS, màu đen, gắn sim số 0931606136, số imel 1: 861504041490110, số imel 2: 861504041650275; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim 1 số 0387040500, gắn sim 2 số: 0896366883, số Imel 1: 867671055582837, số imel 2: 867671055582829; số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đã nộp vào số tài khoản 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước R. Tại thời điểm giao nhận: đối với tất cả các điện thoại trên đều đã cũ, đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra được chất lượng máy, số IMEL và số sim.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Chấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Chấn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ ngH vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công